

Số: /KH-YTĐL

Đăk Gleï, ngày tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn huyện Đăk Gleï năm 2020

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch

Việt Nam đã đạt được và duy trì thành quả loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh (UVSS) từ năm 2005 đến nay, tuy nhiên hàng năm vẫn ghi nhận khoảng 30 trường hợp mắc UVSS rải rác ở nhiều địa phương. Năm 2019, cả nước có 35 ca UVSS ở 28 huyện của 15 tỉnh, đặc biệt 6 tỉnh có số mắc cao là Lai Châu (5 ca), Sơn La (5 ca), Lào Cai (4 ca), Điện Biên, Hà Giang và Bình Phước (mỗi tỉnh có 3 ca).

Trong giai đoạn 2004-2012, bệnh bạch hầu cơ bản được khống chế ở Việt Nam với số ca mắc trung bình hàng năm là 21 trường hợp, không có ca tử vong. Tuy nhiên, giai đoạn 2013-2019 đã ghi nhận các ổ dịch bệnh bạch hầu xảy ra rải rác ở một số địa phương. Năm 2013, dịch bạch hầu xảy ra ở tỉnh Gia Lai với 07 trường hợp mắc, dịch tiếp tục xuất hiện trong năm 2014 với 10 trường hợp mắc và năm 2015 với 09 trường hợp mắc. Năm 2016 ghi nhận dịch bạch hầu tại tỉnh Bình Phước, tỉnh Kon Tum cũng xuất hiện dịch năm 2018. Năm 2019, toàn quốc ghi nhận 53 trường hợp bạch hầu tại 07 tỉnh, trong đó dịch xảy ra tại 04 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đăk Lăk và Kon Tum. Trong đó nhóm trẻ lớn và người lớn (từ 10 tuổi trở lên) chiếm đa số ca mắc bệnh (67,9%) và 85% số trường hợp có tiền sử chưa được tiêm chủng, tiêm chưa đủ mũi vắc xin có chứa thành phần bạch hầu hoặc không rõ tiền sử tiêm chủng.

Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), để chủ động phòng bệnh bạch hầu hiệu quả, các quốc gia cần tiêm vắc xin có thành phần bạch hầu cho trẻ em với lịch tiêm chủng 6 mũi lần lượt là trước 1 tuổi tiêm 3 mũi, lúc 12-23 tháng tiêm mũi 4, lúc 4-7 tuổi tiêm mũi 5 và khi 9-15 tuổi tiêm mũi 6. Tương tự vắc xin uốn ván được khuyến cáo tiêm 3 mũi cơ bản trước 1 tuổi, mũi 4 khi trẻ 12-23 tháng tuổi, mũi 5 khi trẻ 4-7 tuổi và mũi 6 khi trẻ 9-15 tuổi. Nên triển khai vắc xin phối hợp uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) thay vì dùng vắc xin bạch hầu đơn giá để phòng đồng thời hai bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Trên thế giới đã có 103 nước triển khai tiêm vắc xin Td cho trẻ lớn và người lớn, trong đó có 13 nước ở khu vực Tây Thái Bình Dương.

Tại Việt Nam, vắc xin Td chủ yếu được sử dụng để tiêm chủng chống dịch bạch hầu. Ngày 26/8/2019, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 3777/QĐ-

BYT về việc “phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) năm 2019” tại các tỉnh, thành phố nguy cơ cao, trong đó có tỉnh Kon Tum. Kết quả đã có 699.560/739.352 trẻ tại 28 tỉnh, thành phố được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Td, đạt tỷ lệ 94,6%; riêng tỉnh Kon Tum, đã có 13.816/14.179 trẻ được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Td, đạt tỷ lệ 97,4%; không ghi nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

Triển khai tiêm vắc xin Td cho trẻ 7 tuổi có vai trò quan trọng giúp củng cố miễn dịch của trẻ để chủ động phòng bệnh bạch hầu và uốn ván, nối tiếp thành công năm 2019, việc triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td cho trẻ 7 tuổi tiếp tục được duy trì và mở rộng trong năm 2020, tiến tới triển khai tiêm vắc xin Td vào Tiêm chủng mở rộng.

2. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc Hội.

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

- Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định số 74/QĐ-BYT ngày 08/01/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Dự án Tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Thông tư số 26/TT-BYT ngày 21/3/2018 của Bộ Y tế quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 2155/QĐ-BYT ngày 25/5/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) năm 2020-2021.

- Quyết định số 233/QĐ-BYT ngày 30/01/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động bằng nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 của Dự án 2 - Tiêm chủng mở rộng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Kế hoạch số 2472/KH-SYT ngày 09/7/2020 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh bạch hầu và uốn ván trong cộng đồng nhằm chủ động phòng ngừa dịch bệnh, giảm tỷ lệ tử vong do bệnh bạch hầu và uốn ván tại các vùng nguy cơ cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 90% trẻ 7 tuổi trên địa bàn huyện Đăk Glei được tiêm bổ sung 01 mũi vắc xin Td.

- Bảo đảm an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng.

III. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Tháng 7-8/2020.

2. Phạm vi: Toàn huyện.

3. Đối tượng

- Tất cả trẻ 7 tuổi (**trẻ sinh từ 01/01/2013 đến 31/12/2013**) trên địa bàn huyện sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin Td, ngoại trừ hai trường hợp sau:

+ Trẻ đã tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong thời gian 01 tháng trước khi triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td.

+ Trẻ đã được tiêm vắc xin Td năm 2019 theo Kế hoạch số 3404/KH-SYT ngày 15/10/2019 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc Tiêm bổ sung vắc xin uốn ván- bạch hầu giảm liều cho trẻ 7 tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019; Kế hoạch số 1233/YTĐL-KSBT ngày 23/10/2019 của Trung tâm Y tế Đăk Glei về Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván- bạch hầu giảm liều cho trẻ 7 tuổi trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2019.

- Dự kiến đối tượng: 1.290 đối tượng.

Bảng 1: Phạm vi và đối tượng của chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Td cho trẻ 7 tuổi trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2020

STT	Xã, thị trấn	Số thôn triển khai	Dự kiến đối tượng (trẻ)
1	Ngọc Linh	12	60
2	Mường Hoong	10	72
3	Đăk Choong	7	111
4	Xã Xốp	4	52
5	Đăk Blô	4	32
6	Đăk Man	3	25
7	Đăk Pét	11	252
8	Thị Trấn	9	163
9	Đăk Nhoong	6	42

STT	Xã, thị trấn	Số thôn triển khai	Dự kiến đối tượng (trẻ)
10	Đăk Kroong	6	141
11	Đăk Môn	12	170
12	Đăk Long	9	170
Tổng cộng		93	1.290

4. Hình thức triển khai: Chiến dịch.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng

- Thời gian triển khai: Trước khi triển khai chiến dịch 1-2 tuần.
- Đơn vị thực hiện: Trạm Y tế xã, thị trấn và Phòng khám ĐKKV Đăk Môn.

- Đơn vị phối hợp: Y tế thôn làng, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, quân dân Y, Bộ đội biên phòng. Nếu cần thiết có thể huy động sự hỗ trợ của mạng lưới chính quyền, quản lý tạm trú để phát hiện và lập danh sách trẻ, tránh bỏ sót đối tượng.

- Nội dung thực hiện: Các Trạm Y tế và Phòng khám ĐKKV Đăk Môn phối hợp với Y tế thôn làng, cộng tác viên dân số, trưởng thôn, quân dân Y, Bộ đội biên phòng và chính quyền địa phương rà soát nhóm trẻ 7 tuổi tại cộng đồng. Đối tượng là trẻ được sinh từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013 đang có mặt tại địa phương. Danh sách bao gồm cả đối tượng vắng lai, lưu ý những trẻ chưa được quản lý tại vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh và nơi có biến động dân cư (*theo hướng dẫn tại Phụ lục I*).

- Lưu ý: Các đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần uốn ván hoặc bạch hầu trong vòng 1 tháng trước ngày tổ chức chiến dịch vẫn đưa vào danh sách nhưng ghi rõ ngày tiêm liều vắc xin cuối (đặc biệt chú ý đối với các đối tượng đã tiêm vắc xin Td tại các xã có triển khai tiêm vắc xin Td chống dịch trong năm 2020).

2. Hoạt động truyền thông

- Thời gian triển khai: Tháng 7-8/2020 (trước và trong khi triển khai tiêm bổ sung vắc xin Td).

- Tuyên huy: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài truyền thanh - truyền hình, ... để người dân biết sự cần thiết tiêm chủng vắc xin Td phòng bệnh và chủ động đưa con em đi tiêm chủng. Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Tuyên xã: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

- Truyền thông trực tiếp trước và trong thời gian triển khai kết hợp với điều tra đối tượng.

3. Cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng

3.1. Dự trữ vắc xin Td và vật tư tiêm chủng

- Vắc xin Td sử dụng trong kế hoạch là vắc xin do Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế (IVAC) sản xuất, đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam, lọ 10 liều, dạng dung dịch.

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm chủng, tỷ lệ tiêm chủng theo mục tiêu và hệ số sử dụng, các tuyến dự trữ nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết theo công thức:

+ Số vắc xin Td (liều) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (95%) x Hệ số sử dụng vắc xin (1,3).

+ Số bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (95%) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1).

+ Số hộp an toàn 5 lit (cái) = (Tổng số bơm kim tiêm/100) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1).

- Dự kiến nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng:

TT	Xã, thị trấn	Số đối tượng (trẻ)	Vắc xin Td (liều)	Bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái)	Hộp an toàn 5 lit (cái)
1	Ngọc Linh	60	80	63	1
2	Mường Hoang	72	90	75	1
3	Đăk Choong	111	140	116	1
4	Xã Xốp	52	70	55	1
5	Đăk Blô	32	40	34	1
6	Đăk Man	25	30	27	1
7	Đăk Pét	252	290	264	2
8	Thị Trấn	163	200	170	1
9	Đăk Nhoong	42	60	44	1
10	Đăk Kroong	141	180	146	1
11	Đăk Môn	170	210	178	2
12	Đăk Long	170	210	178	2
Tổng cộng		1.290	1.600	1.350	15

- Nhu cầu tài liệu tiêm chủng:

TT	Xã, thị trấn	Số đối tượng (trẻ)	Giấy mời (tờ)	Biểu mẫu điều tra đối tượng (tờ)	Phiếu khám sàng lọc (tờ)
1	Ngọc Linh	60	65	4	65
2	Mường Hoang	72	75	4	75

TT	Xã, thị trấn	Số đối tượng (trẻ)	Giấy mời (tờ)	Biểu mẫu điều tra đối tượng (tờ)	Phiếu khám sàng lọc (tờ)
3	Đăk Choong	111	111	5	111
4	Xã Xốp	52	52	3	52
5	Đăk Blô	32	34	2	34
6	Đăk Man	25	25	2	25
7	Đăk Pét	252	252	13	252
8	Thị Trấn	163	163	7	163
9	Đăk Nhoong	42	42	2	42
10	Đăk Kroong	141	141	7	141
11	Đăk Môn	170	170	8	170
12	Đăk Long	170	170	8	170
Tổng cộng		1.290	1.300	65	1.300

3.2. Tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển vắc xin Td

- Trung tâm Y tế huyện nhận vắc xin từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh về Trung tâm Y tế huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã, thị trấn 1-2 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyến xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng.

3.3. Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật

- Đối tượng: Tất cả trẻ 7 tuổi (trẻ sinh từ 01/01/2013 đến 31/12/2013) trên địa bàn toàn huyện.

- Liều lượng: Tiêm liều 0,5 ml.

- Đường tiêm: Tiêm bắp.

- Vị trí: Mặt ngoài phía trên cánh tay.

4. Tổ chức tiêm chủng

4.1. Tổ chức buổi tiêm chủng

- Trạm Y tế xây dựng kế hoạch bố trí điểm tiêm chủng phù hợp với điều kiện của địa phương. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cần phối hợp với lực lượng Quân Y, Bộ đội biên phòng.

- Tổ chức buổi tiêm chủng theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

- Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm cho riêng vắc xin Td hoặc không quá 50 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm nếu tiêm cùng các vắc xin khác.

- Bố trí thường trực Đội cấp cứu lưu động có kinh nghiệm và thành thạo các kỹ năng cấp cứu, được trang bị đầy đủ phương tiện cấp cứu, chống sóc tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng nếu có.

- Rà soát và tiêm vét: Những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét ngay cuối đợt hoặc trong các buổi tiêm chủng thường xuyên, đảm bảo không bỏ sót đối tượng.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn: Cần có kế hoạch tiêm vét vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng ngay sau đó.

4.2. Đảm bảo an toàn tiêm chủng, xử trí phản ứng sau tiêm chủng

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

- Khuyến cáo gia đình cho trẻ ăn uống đầy đủ trước khi tham gia buổi tiêm chủng.

- Xử trí phản ứng sau tiêm chủng: Bố trí trang bị, nhân lực tại chỗ, sự hỗ trợ và tham gia công tác phòng chống sóc của hệ điều trị (*có bảng phân công cơ sở điều trị và Đội cấp cứu lưu động hỗ trợ cho từng xã*).

- Giám sát, báo cáo phản ứng sau tiêm chủng: Trong thời gian triển khai, thực hiện giám sát và báo cáo nhanh các trường hợp phản ứng nặng, cụm phản ứng sau tiêm chủng theo quy định.

5. Theo dõi, giám sát và báo cáo

5.1. Kiểm tra, giám sát

- Mục đích: Hỗ trợ tuyến xã xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

- Thời gian: Tháng 7-8/2020 (trước, trong và sau triển khai tiêm vắc xin Td).

- Tuyên huyện cử các đoàn kiểm tra, giám sát tuyến dưới trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch và hỗ trợ cơ sở tiêm chủng thực hiện đúng các quy định của Bộ Y tế, đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng.

5.2. Theo dõi, báo cáo

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin Td lên tuyến trên hàng tuần trong thời gian tổ chức tiêm chủng (*theo mẫu Phụ lục III*) và báo cáo tổng hợp kết quả trong vòng 3 ngày sau khi kết thúc hoạt động đối với tuyến xã, 7 ngày đối với tuyến huyện và 14 ngày đối với tuyến tỉnh (*theo mẫu Phụ lục IV*).

- Theo dõi, báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm chủng theo thường quy, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng được điều tra và báo cáo theo quy định.

V. VẬT TƯ, KINH PHÍ

1. Nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng

- Số lượng vắc xin Td: 1.600 liều.
- Số lượng vật tư tiêm chủng: Bơm kim tiêm 0.5ml: 1.350 cái, hộp an toàn: 15 cái.
- Nguồn vắc xin và vật tư tiêm chủng: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh cung cấp.

2. Kinh phí

2.1. Dự toán kinh phí: Tổng kinh phí dự toán là: 7.753.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng*) (phụ lục V).

2.2. Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp Y tế năm 2020 đã được Sở Y tế giao tại Quyết định số 24/QĐ-SYT ngày 16/4/2020 (Mục phụ cấp nhân viên Y tế thôn bản và 3% Bảo hiểm Y tế cho nhân viên Y tế thôn bản) còn lại sau khi sắp xếp lại theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc sắp xếp, sát nhập, tổ chức lại và đổi tên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện

- Tham mưu lãnh đạo Trung tâm Y tế các nội dung về chuyên môn, kỹ thuật để triển khai thành công Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2020.
- Phối hợp với Phòng Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện và huy động các nguồn lực sẵn có để phục vụ công tác tiêm bổ sung vắc xin Td trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2020.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện

Tham mưu lãnh đạo Trung tâm Y tế thành lập Đội cấp cứu ngoại viện (tối thiểu là 1 bác sỹ và 1 điều dưỡng viên có kinh nghiệm và thành thạo các kỹ năng cấp cứu) với đầy đủ thiết bị, dụng cụ cấp cứu, thuốc chống sốc và bố trí 1 xe ô tô cứu thương để sẵn sàng đi cấp cứu ngoại viện khi có yêu cầu từ tuyến xã.

3. Phòng Tái chính- Kế toán, Trung tâm Y tế huyện

Tham mưu lãnh đạo Trung tâm Y tế các nội dung về kinh phí để triển khai thành công Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2020.

4. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện

Là đầu mối tiếp nhận vắc xin và vật tư tiêm chủng từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, phân phối cho các xã, thị trấn theo kế hoạch đã duyệt.

5. Khoa Khám HS-CC và phòng Khám ĐKKV Đăk Môn

- Xây dựng kế hoạch bố trí đội cấp cứu lưu động trong suốt quá trình triển khai tiêm vắc xin.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc trong ngành Y tế sẵn sàng tiếp nhận các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng để cấp cứu, xử trí kịp thời.

6. Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS

- Xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2020.

- Hướng dẫn các Trạm Y tế xã, thị trấn và Phòng khám ĐKKV Đắk Môn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm các mục tiêu đề ra.

- Tổ chức tốt các điểm cấp cứu lưu động để xử trí kịp thời khi có các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng xảy ra.

- Báo cáo tiến độ và kết quả tiêm vắc xin Td đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

7. Các Trạm Y tế xã, thị trấn và phòng Khám ĐKKV Đắk Môn

- Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, phát huy sự tham gia phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể liên quan để tổ chức thực hiện.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn cụ thể, chi tiết theo hướng dẫn.

- Tổ chức triển khai hoạt động tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ, bảo đảm đạt các mục tiêu đề ra.

- Xử trí kịp thời các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

- Thành lập Tổ cấp cứu (01 bác sỹ và 1 điều dưỡng viên thành thạo các kỹ năng cấp cứu) với đầy đủ thiết bị, dụng cụ cấp cứu, thuốc chống sốc để xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Báo cáo tiến độ và kết quả tiêm vắc xin Td đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

VII. ĐỀ NGHỊ

1. Ủy ban nhân dân huyện

- Hỗ trợ kinh phí cho các Trung tâm Y tế huyện triển khai các hoạt động tại địa phương bao gồm: Công điều tra đối tượng, công tiêm chủng và in ấn biểu mẫu.

- Chỉ đạo Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng, ban có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế huyện triển khai thực hiện tốt hoạt động tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn năm 2020.

2. Trung tâm Văn hóa- Thể thao du lịch và truyền thông huyện

Phối hợp với ngành Y tế trong công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động tiêm vắc xin Td phòng chống bệnh bạch hầu, tác dụng, lợi ích của việc tiêm vắc xin Td để nhân dân hiểu rõ và tích cực tham gia.

Trên đây là Kế hoạch tiêm bổ sung vắc xin uốn ván - bạch hầu giảm liều (Td) trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Lãnh đạo Trung tâm Y tế;
- Các bộ phận trực thuộc Trung tâm Y tế;
- Trạm Y tế xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Khoa KSBT.

GIÁM ĐỐC

Đinh Thị Ái Nhung